

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08-6-2020
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2020/TLST- HNGĐ ngày 26/02/2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/5/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Kim K, sinh năm 1980

HKTT: Ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Tạm trú: Tổ 1, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Trần Minh P, sinh năm 1983

HKTT: Ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Tạm trú: Tổ 1, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Bà Đỗ Thị Kim K và ông Trần Minh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, có tổ chức đám cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận kết hôn số 123 quyền số 01 ngày 25/9/2007. Sau khi kết hôn thì cả hai sống tại thành phố B đến nay, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, ông P có lối sống không chung thủy có quan hệ với phụ nữ khác, về nhà thì kiểm chuyện đánh đập vợ con, bà K góp ý khuyên giải nhưng cả

hai không tự hòa giải được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Do chung sống nhưng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, nên bà K đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Bà K và ông P có với nhau 01 con chung tên Trần Thị Phương T, sinh ngày 13/4/2010. Khi ly hôn bà K đề nghị được nuôi con, không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trần Minh P:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; triệu tập ông P đến tòa làm việc, hòa giải và yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng ông P đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng đến nay ông P vẫn không đến tham gia phiên tòa.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong hạn luật định theo Điều 28, 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thu thập chứng cứ đầy đủ, trình tự tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn, con chung; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Các đương sự cư trú tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà K và ông P tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được một con chung, đến năm 2014 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn xung đột. Mâu thuẫn vợ chồng là có thật được đương sự thừa nhận và qua kết quả xác minh tại nơi vợ chồng sinh sống. Qua lời khai của bà Lê Kim C là chị họ của bà K cũng là người sinh sống gần gũi trong nhiều năm thể hiện: Vợ chồng bà K chung sống có 01 con chung, nhưng thời gian sau này thì xảy ra nhiều mâu thuẫn mà lỗi từ phía ông P, cuộc sống sau này hoàn toàn không có hạnh phúc.

Quá trình giải quyết tại tòa bà K vẫn giữ yêu cầu được ly hôn do bà xác định hiện nay cả hai không thể hòa hợp được do không còn tình cảm với nhau. Do vậy, xét thấy mâu thuẫn giữa bà K và ông P là trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Vợ chồng bà K có 01 con chung như đã trình bày, khi ly hôn bà K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung là cháu Trần Thị Phương T và điều kiện thực tế của bà K. Vì vậy

cần giao con chung cho bà K nuôi dưỡng, do không yêu cầu về cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà K.

Về quan hệ hôn nhân: Bà K được ly hôn với ông P.

Về con chung: Giao cháu Trần Thị Phương T, sinh ngày 13/4/2010 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Minh P có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị Kim K nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003282 ngày 24/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà K đã nộp xong án phí.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND xã B, huyện C, Trà Vinh;
(Số 123, Quyền 01/2007);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Anh

